

Bản án số: 29/2024/DS-ST

Ngày: 05 - 7 - 2024.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Châu;

Bà Phạm Thị Bích Ly.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 03 và ngày 05 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L; Địa chỉ trụ sở: Số 4, Đường Phạm Hồng T, Phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ N; Cư trú tại: Số 4, Đường Trần P, Khóm 1, Phường 7, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L - Theo Quyết định ủy quyền số: 1161/QĐ-NHKL ngày 06 tháng 5 năm 2024 (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng N; Cư trú tại: Ấp M, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2024 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L là bà Trương Thị Mỹ N trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L - Phòng giao dịch Trà Q có cho ông Nguyễn Hoàng N vay số tiền 15.000.000 đồng, theo giấy đăng ký phát hành

kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 0131/19/TC/2103-07874 ngày 10/7/2019 với nội dung sau: Hạn mức thẻ 15.000.000 đồng, loại thẻ JCB CREDIT CLASSIC, lãi suất vay theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng theo từng thời kỳ, thời hạn vay 36 tháng, phương thức trả nợ theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Tạm tính đến ngày 10/11/2023 ông Nguyễn Hoàng Nam còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L số tiền 55.729.145 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Hoàng N thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên L số tiền 63.362.354 đồng (Sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 14.164.286 đồng, tiền lãi suất phát sinh là: 13.330.027 đồng, tiền phí phạt chậm trả là: 24.604.288 đồng, tiền phí phạt vượt hạn mức là 10.164.752 đồng, tiền phí thường niên là 99.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 04/7/2024 cho đến ngày thanh toán xong nợ.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng N: Bị đơn ông N đã bỏ địa phương, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú mới nên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn được. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Quyết định phân công; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 0131/19/TC/2103-07874 ngày 10/7/2019 cho bị đơn vay tiền. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn trả nợ không đúng thỏa thuận hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay gốc và lãi theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 0131/19/TC/2103-07874 ngày 10/7/2019 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng N có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc, tiền lãi suất, tiền phí tổng cộng là: 63.362.354 đồng (Sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Hoàng N đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng N.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp M, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L ký giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank cho bị đơn vay tiền. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày 03/7/2024 bao gồm tiền gốc và lãi là: 63.362.354 đồng (Sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 14.164.286 đồng, tiền lãi suất phát sinh là: 13.330.027 đồng, tiền phí phạt chậm trả là: 24.604.288 đồng, tiền phí phạt vượt hạn mức là 10.164.752 đồng, tiền phí thường niên là 99.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 04/7/2024 cho đến ngày thanh toán xong nợ. Hội đồng xét xử nhận thấy, sau khi cấp thẻ tín dụng bị đơn ông Nguyễn Hoàng N đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 56.739.428 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05/6/2020 ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 26.804.242 đồng và tiền lãi là 2.174.286 đồng, từ ngày 06/6/2020 đến thời điểm xét xử vụ án ông N không thanh toán cho Ngân hàng. Ông N đã vi phạm hợp đồng, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi, phí phát sinh và kể từ ngày tiếp theo từ ngày 04/7/2024 bị đơn còn phải trả tiền lãi theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 0131/19/TC/2103-07874 ngày 10/7/2019 là phù hợp quy định các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 100 và Điều 103 Luật Tổ chức tín dụng năm 2024; Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Như vậy, Ngân hàng khởi kiện bị đơn ông N phải thanh toán tiền gốc; tiền lãi phát sinh, tiền phí phạt chậm trả, tiền phí

phạt vượt hạn mức, tiền phí thường niên và lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo ngày 04/7/2024 là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.168.118 đồng (Ba triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm mười tám đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 100 và Điều 103 Luật tổ chức tín dụng năm 2024;

- Điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L số tiền vay tổng cộng là: 63.362.354 đồng (Sáu mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 14.164.286 đồng, tiền lãi suất phát sinh là: 13.330.027 đồng, tiền phí phạt chậm trả là: 24.604.288 đồng, tiền phí phạt vượt hạn mức là 10.164.752 đồng và tiền phí thường niên là 99.000 đồng.

- Kể từ ngày 04/7/2024 bị đơn ông Nguyễn Hoàng N chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 0131/19/TC/2103-07874 ngày 10/7/2019 đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

2.786.457 đồng (Hai triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi bảy đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003491 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N phải chịu là 3.168.118 đồng (Ba triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, một trăm mười tám đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh